

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 152/2024/HS-ST
Ngày 23 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 136/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Phạm Thành N, sinh năm 1997 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ: Đỗ Thị P; con: Có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 7 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 07 tháng 7 năm 2024 đến nay; có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đỗ Xuân T, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn K, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người làm chứng: Anh Phạm Văn K, sinh năm 1988; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 01/7/2024, Phạm Thành N điều khiển xe mô tô BKS 90B3 - 59016 đi từ chỗ ở đến đoạn đường Đình Tiên Hoàng thuộc tổ dân phố B, phường T, thành phố Phủ Lý để tìm mua ma túy sử dụng. Tại đây, N gặp một người đàn ông khoảng 35 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) đi xe mô tô Wave không đeo biển kiểm soát. Trong lúc nói chuyện, N hỏi mua ma túy của người này, người này đồng ý, N đưa cho người này 500.000 đồng, người đàn ông cầm tiền rồi đưa lại cho N 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Biết bên trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long có ma túy nên N không mở ra kiểm tra mà cầm trong bàn tay phải, sau đó người đàn ông điều khiển xe mô tô bỏ đi, còn N điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng ma túy. Khi N đi được một đoạn thì bị lực lượng công an xã L trên đường đi tuần tra, làm nhiệm vụ, phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, N tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 vỏ bao

thuốc lá Thăng Long màu vàng, mở ra kiểm tra bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói giấy màu trắng, bên trong có chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ, Nam khai nhận đó là gói ma túy cất giữ để sử dụng. Lực lượng Công an đã đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an phường T, thành phố P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Thu giữ vật chứng, tài sản gồm: 01 túi gói giấy màu trắng, bên trong chứa 04 viên nén hình tròn màu đỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh BKS 90B3 - 590.16.

Cùng ngày, Công an xã L, thành phố P đã bàn giao hồ sơ vụ án cùng đối tượng Phạm Thành N và tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (viết tắt là CSĐT) - Công an thành phố Phủ Lý để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 02/7/2024, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Phạm Thành N tại thôn Đ, xã T, thành phố P, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại bản kết luận giám định số 496/KL-KTHS ngày 05/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam, kết luận: *"Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,424 gam, loại Methamphetamine"*.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKS-PL ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố Phạm Thành N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố Phạm Thành N như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Phạm Thành N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thành N từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

+ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Đỗ Xuân T trình bày: Anh là em vợ của bị cáo Phạm Thành N. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 90B3-590.16 là tài sản hợp pháp của anh, ngày 01/7/2024 anh cho bị cáo N mượn xe nhưng không

biết bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Anh đã được nhận lại chiếc xe mô tô trên và không có yêu cầu, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 01/7/2024, tại đoạn đường Đ thuộc tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam; Phạm Thành N đang cất giữ trái phép 0,424 gam ma túy loại Methamphetamine trong lòng bàn tay phải mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã L, thành phố P phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Phạm Thành N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo Phạm Thành N là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thời gian tham gia nghĩa vụ Công an nhân dân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy và các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và

phòng ngừa chung. Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, thành khẩn khai báo nên cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ của Phạm Thành N: N khai số ma túy nêu trên mua của người đàn ông không quen biết tại tổ dân phố B, phường T, thành phố P, tỉnh Hà Nam với giá 500.000 đồng. Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý tiến hành xác minh nhưng không xác định được nhân thân lai lịch của người này, ngoài lời khai của N thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác nên không có căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:

Đối với toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B3- 590.16 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đỗ Xuân T. Ngày 01/7/2024 anh T cho N mượn chiếc xe mô tô nêu trên nhưng không biết N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 16/7/2024 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh T là phù hợp với pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Thành N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo Phạm Thành N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 01/7/2024).

3/ Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại: Mathamphetamine trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi: “Mẫu vật hoàn trả QT01” số: 496/KTHS và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 23/8/2024).

4/ Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Thành N phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Nhà tạm giữ CA thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQĐVA
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân